

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 08 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú, bà Phạm Thu Hiền – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hồng Gấm, ông Nguyễn Mạnh Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với:

*** Bị cáo:** Đồng Duy K - Sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đồng Văn Chu, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Trào, sinh năm 1962, cả hai hiện lao động tự do tại Xóm B, xã T; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo Đồng Duy K bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/6/2024 đến ngày 09/6/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Vũ Văn D – Sinh năm: 1969; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đồng Duy K là người nghiện ma túy. Chiều ngày 03 tháng 6 năm 2024, K đi bộ từ nhà đến khu vực chợ T, xã T1 huyện N, tỉnh Nam Định hỏi mua

của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, trên đường về đến đường dong Xóm B, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện H bắt quả tang. Thu giữ ở tay trái K đang cầm 01 gói nhỏ, vỏ giấy màu vàng (niêm phong ký hiệu M). Tạm giữ của K một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0336.291.507. Tổ công tác dẫn giải Đồng Duy K về Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1044/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ giấy màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Khối lượng mẫu M: 0,183 gam.

** Heroine (Heroin) là chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (STT: 9, Danh mục: IA).*

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và tại phiên toà, Đồng Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đồng Duy K từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2024; tại đường dong Xóm 7, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định. Công an huyện H bắt quả tang Đồng Duy K cất giấu 0,183 gam Heroine với mục đích để sử dụng nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đồng Duy K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo còn sống phụ thuộc gia đình không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy trong phong bì thư niêm phong số 1044/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0336.291.507 tạm giữ của Đồng Duy K, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đồng Duy K chiều ngày 03/6/2024 hiện không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Bị cáo Đồng Duy K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đồng Duy K 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì thư niêm phong số 1044/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Hoàn trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0336.291.507 cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H lập ngày 02/8/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Duy K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương